

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Tên Đề tài: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất lúa, khoai tây, nấm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Tên gói thầu: “Gói 2: Cung cấp phân bón”.

Tên chủ đầu tư: Trung tâm nghiên cứu Đất và Phân bón vùng Trung du

Thời gian thực hiện gói thầu: 18 tháng.

Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách nhà nước và nguồn vốn đối ứng.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.

Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.

Loại hợp đồng: Trọn gói.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp catalogue/hình ảnh/tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu E-HSMT.

- Toàn bộ hàng hoá cung cấp cho gói thầu phải mới 100%,

- Yêu cầu về vận chuyển: Nhà thầu phải vận chuyển, bàn giao hàng hóa đến địa điểm yêu cầu của Chủ đầu tư. Việc cung ứng hàng hóa phải đảm bảo đúng kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn. Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển và bàn giao hàng hóa.

- Yêu cầu về bảo hành: Nhà thầu có cam kết thực hiện việc đổi/trả và cung cấp hàng hóa thay thế (cùng loại) trong trường hợp hàng hóa đã bàn giao không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc hư hại trong quá trình vận chuyển, bàn giao.

- Nhà thầu có bản thuyết minh phương án tổ chức cung cấp vận chuyển, biện pháp bảo quản hàng hóa phù hợp, hiệu quả.

- Nhà thầu chào hàng đúng quy cách đóng gói theo yêu cầu của E-HSMT

- Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn dưới đây hoặc có cấu hình tương đương. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và **cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của HSMT.**

Bảng Yêu cầu kỹ thuật

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Đạm	- Nito $\geq 46\%$

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Biuret $\leq 1\%$ - Độ ẩm $\leq 0,35\%$
2	Lân	P2O5 tự do $\leq 4\%$ - P2O5 hữu hiệu là 16% - Lưu huỳnh (S) là 10 % - Độ ẩm $\leq 13,0\%$
3	Kali	- K2O hữu hiệu: 60% - MOISTURE: 1% MAX - ORIGIN: BELARUS
4	Phân hữu cơ vi sinh	hữu cơ 18%, độ ẩm 30%, pH 5, vi sinh vật cố định đạm 3×10^6 CFU/g, vi sinh vật phân giải phot pho 5×10^6 CFU/g, vi sinh vật phân giải xenlulo 2×10^6 CFU/g) (2 tấn/ha)

1.3. Các yêu cầu khác: Nhà thầu phải có nộp các bản cam kết:

+ Đảm bảo số lượng, chủng loại và nguồn gốc hàng hóa hợp pháp khi tham dự thầu.

+ Cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn chất lượng...của hàng hóa khi có yêu cầu của Chủ đầu tư

+ Thu hồi hàng hoá trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc không sử dụng được, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.

Mục 2. Bản vẽ: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Ngay khi nhà thầu vận chuyển, bàn giao hàng hóa tại địa điểm thực hiện hợp đồng, chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra sự phù hợp của hàng hóa với các đặc tính kỹ thuật như đã nêu. Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Kiểm tra hàng hóa và các tài liệu, chứng từ chứng từ hợp lệ kèm theo hóa đơn GTGT liên quan tới các sản phẩm hàng hóa bằng các hình thức thông thường như: Bằng mắt, đếm số lượng, đo kích thước ... Nếu quy cách, chất lượng hàng hoá hoặc giấy tờ liên quan không đảm bảo, nhà thầu phải thay đổi khối lượng hàng hóa đảm bảo quy cách, chất lượng với khối lượng tương đương hàng hóa đề nghị thay thế. Mọi chi phí liên quan do nhà thầu chịu trách nhiệm thanh toán.